

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN GIAO DỊCH KỶ QUÝ THÁNG 07/2025
TẠI CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Ngày áp dụng: 08/07/2025

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	100	30	30	0	10,725
2	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	100	50	50	0	32,175
3	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	100	20	40	-20	24,825
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	100	30	30	0	26,175
5	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	100	30	30	0	11,010
6	BAF	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	100	50	50	0	44,648
7	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp - CTCP	100	40	40	0	87,900
8	BFC	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100	40	40	0	71,400
9	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	100	50	50	0	56,550
10	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	50	50	0	54,000
11	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	100	50	50	0	31,800
12	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	100	50	50	0	209,100
13	BSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100	40	50	-10	61,200
14	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	100	30	30	0	18,000
15	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	100	50	50	0	68,858
16	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	100	40	40	0	48,450
17	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	100	50	50	0	65,272
18	CCL	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	100	30	30	0	10,245
19	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	100	30	30	0	22,500
20	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	100	30	30	0	22,851
21	CII	Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	21,300
22	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	100	50	50	0	77,250
23	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	100	50	50	0	54,300
24	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	100	50	50	0	43,650
25	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	100	30	30	0	19,500
26	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	100	40	40	0	52,255
27	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100	30	30	0	125,250
28	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	100	50	50	0	61,950
29	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	100	50	50	0	90,329
30	CTS	Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100	40	50	-10	39,300
31	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	100	50	50	0	45,900
32	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	100	30	30	0	17,700
33	GEE	Công ty cổ phần Điện lực Gelex	100	50	40	10	80,000
34	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	100	50	50	0	52,374

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
35	DGC	Công ty Cổ phần Bột giặt và Hoá chất Đức Giang	100	50	50	0	145,200
36	DGW	Công ty cổ phần Thế giới số	100	50	50	0	57,050
37	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	100	50	50	0	64,350
38	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	100	50	50	0	38,775
39	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	100	50	50	0	143,485
40	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	100	30	30	0	45,983
41	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	100	50	50	0	20,000
42	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	60	30	30	0	10,000
43	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	100	40	40	0	69,000
44	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	100	50	50	0	38,872
45	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	100	50	40	10	58,575
46	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	100	50	50	0	30,975
47	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	100	50	50	0	69,150
48	DVP	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	100	40	40	0	117,000
49	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	100	30	30	0	24,450
50	VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	100	50	50	0	27,675
51	EVF	Công ty Tài Chính cổ phần Điện lực	100	50	50	0	15,000
52	FCN	Công ty Cổ phần Fecon	100	50	50	0	16,000
53	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	100	30	30	0	13,605
54	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	100	50	50	0	55,200
55	FPT	Công ty Cổ phần FPT	100	50	50	0	164,950
56	FRT	CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	100	50	50	0	160,000
57	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	100	50	50	0	42,443
58	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP	100	50	50	0	104,250
59	VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	100	50	50	0	12,000
60	GEG	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	100	40	40	0	24,600
61	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	40,000
62	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	100	50	50	0	69,970
63	GSP	Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	100	50	50	0	19,200
64	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	100	50	50	0	40,528
65	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	100	50	50	0	105,000
66	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	100	30	40	-10	22,050
67	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	100	50	50	0	33,338
68	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	100	50	50	0	33,225
69	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	100	30	30	0	21,916
70	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	100	50	50	0	38,925
71	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	100	30	40	-10	70,869
72	HHV	CTCP Quản lý và Khai thác Hàm Đường Bộ Hải Vân	100	30	30	0	18,300
73	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	100	50	50	0	16,000
74	HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	100	50	50	0	35,411

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
75	HQC	Công ty cổ phần Tư vấn-Thương mại-Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	100	20	20	0	4,860
76	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	100	50	50	0	24,900
77	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	100	30	30	0	14,430
78	TPP	Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	100	50	50	0	10,400
79	IDC	Tổng công ty IDICO - Công ty Cổ phần	100	50	50	0	62,100
80	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	100	30	30	0	10,065
81	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	100	40	40	0	18,525
82	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	100	50	50	0	75,519
83	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP	100	50	40	10	38,625
84	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	100	30	30	0	88,500
85	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền	100	40	40	0	45,300
86	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	100	30	40	-10	18,525
87	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	100	50	50	0	25,050
88	LCG	Công ty cổ phần LICOGI 16	100	30	30	0	14,025
89	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	100	20	20	0	4,650
90	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt Lix	100	50	50	0	45,750
91	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	100	50	50	0	41,173
92	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	100	50	50	0	38,700
93	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	100	50	50	0	40,350
94	MSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải Việt Nam	100	50	50	0	18,075
95	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	100	50	50	0	70,000
96	MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	100	50	50	0	86,955
97	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	100	50	50	0	24,675
98	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	100	50	50	0	36,900
99	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	100	30	30	0	27,730
100	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	100	50	50	0	138,603
101	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	100	50	50	0	122,550
102	NKG	CTCP Thép Nam Kim	100	50	50	0	19,650
103	NLG	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long	100	50	50	0	53,550
104	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	100	50	50	0	49,650
105	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	100	40	40	0	26,325
106	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	100	50	50	0	112,953
107	OCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông	100	50	50	0	17,400
108	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	100	50	50	0	29,228
109	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	100	50	50	0	40,500
110	PC1	Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	100	50	50	0	33,225
111	GEX	Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX	100	50	50	0	21,000
112	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	100	50	50	0	27,931
113	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP	100	50	50	0	23,325
114	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	40,575

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
115	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	100	50	50	0	48,600
116	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	100	30	30	0	20,053
117	PHR	Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa	100	40	40	0	83,550
118	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	100	30	30	0	37,950
119	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	100	50	50	0	58,725
120	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	100	50	50	0	119,400
121	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	19,575
122	PVB	Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	100	20	20	0	46,500
123	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	100	20	20	0	18,150
124	PVD	CTCP Khoan và Dịch vụ Dầu Khí	100	50	50	0	31,575
125	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	100	50	50	0	10,050
126	PVI	Công ty Cổ phần PVI	100	50	50	0	84,750
127	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100	50	50	0	52,050
128	PVT	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	100	50	50	0	27,750
129	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	100	50	50	0	102,600
130	S99	Công ty Cổ phần SCI	100	30	30	0	10,650
131	SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	100	50	50	0	74,250
132	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	100	50	50	0	21,000
133	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	100	50	50	0	44,550
134	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	100	40	40	0	28,500
135	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	100	30	20	10	10,680
136	SCS	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	100	50	50	0	97,050
137	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	100	40	40	0	30,000
138	SHI	Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	70	40	40	0	15,000
139	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	19,350
140	SIP	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100	50	50	0	95,850
141	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	100	50	50	0	7,000
142	SLS	Công ty cổ phần Mía đường Sơn La	100	50	50	0	292,050
143	SRC	Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng	100	40	40	0	38,850
144	SHB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	100	50	50	0	15,680
145	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	100	50	50	0	36,000
146	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	100	50	50	0	69,900
147	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	100	40	30	10	22,378
148	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	100	40	40	0	49,800
149	SZL	Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100	50	50	0	60,750
150	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	100	50	50	0	51,000
151	TCH	Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	100	50	50	0	20,000
152	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	100	40	40	0	45,750
153	TDM	CTCP Nước Thù Dầu Một	100	50	50	0	67,602
154	THT	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	100	30	30	0	12,300

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
155	TIP	Công ty cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	100	40	40	0	28,200
156	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	100	50	50	0	75,750
157	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	100	40	40	0	43,875
158	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	100	50	50	0	28,500
159	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	100	50	50	0	20,025
160	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	100	50	50	0	40,000
161	TRA	Công ty Cổ phần TRAPHACO	100	50	50	0	103,200
162	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	100	50	40	10	102,300
163	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	100	20	30	-10	56,100
164	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	100	50	50	0	26,250
165	PDR	Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	100	50	50	0	20,000
166	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	100	50	50	0	81,906
167	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	100	50	50	0	32,025
168	VCI	Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt	100	50	50	0	53,700
169	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	100	50	50	0	71,100
170	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	100	30	40	-10	21,300
171	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	100	50	50	0	65,100
172	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE	100	40	40	0	40,050
173	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	100	50	50	0	86,400
174	VHM	Công ty cổ phần Vinhomes	100	50	50	0	105,300
175	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	100	50	50	0	27,150
176	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	100	50	50	0	50,000
177	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	100	40	40	0	18,750
178	VC3	Công ty Cổ phần Xây dựng số 3	100	50	50	0	20,000
179	VJC	Công ty cổ phần Hàng không VietJet	100	50	50	0	54,943
180	VND	Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	100	50	50	0	24,975
181	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	100	50	50	0	84,900
182	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	100	50	50	0	22,050
183	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	100	50	50	0	20,000
184	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	100	50	50	0	25,000
185	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	100	50	50	0	36,900
186	VSC	Công ty cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam	100	50	50	0	24,375
187	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	100	40	40	0	18,825
188	VTP	Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	100	50	50	0	100,000
189	ABR	công ty Cổ phần Đầu tư Nhân hiệu Việt	0	0			0
190	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	0	0			0
191	ACC	Công ty cổ phần Bê tông Becamex	0	0			0
192	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	0	0			0
193	ACL	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
194	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	0	0			0
195	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	0	0			0
196	ADS	Công ty cổ phần Damsan	0	0			0
197	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	50	0			0
198	ASG	Công ty cổ phần Tập đoàn ASG	0	0			0
199	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	0	0			0
200	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	0	0			0
201	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	0	0			0
202	BHN	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	0	0			0
203	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	0	0			0
204	BMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Bình Định	0	0			0
205	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	0	0			0
206	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
207	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	0	0			0
208	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp - Thương mại Củ Chi	0	0			0
209	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung	0	0			0
210	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0			0
211	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0			0
212	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	0	0			0
213	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	0	0			0
214	COM	Công ty Cổ phần Vật tư - Xăng dầu	0	0			0
215	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	50	0			0
216	CRE	#N/A	50	0			0
217	CTF	Công ty cổ phần City Auto	50	0			0
218	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	0			0
219	CVT	Công ty Cổ phần CMC	0	0			0
220	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0			0
221	DAH	Công ty cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	0	0			0
222	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	0	0			0
223	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	50	0			0
224	DC4	Công ty Cổ phần DIC số 4	50	0			0
225	DHM	Công ty cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	0	0			0
226	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	0	0			0
227	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3	0	0			0
228	DSC	#N/A	0	0			0
229	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	0			0
230	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	0	0			0
231	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
232	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	0			0
233	ELC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông	0	0			0
234	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	0	0			0
235	FIT	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	0	0			0
236	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	0	0			0
237	GMH	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	0	0			0
238	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	0	0			0
239	HAP	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	0	0			0
240	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	0	0			0
241	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	0	0			0
242	HHP	Công ty cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	0	0			0
243	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	0			0
244	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	0	0			0
245	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	0	0			0
246	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0			0
247	HPX	Công ty cổ phần Đầu tư Hải Phát	0	0			0
248	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	0	0			0
249	HSL	Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La	50	0			0
250	HT1	Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	50	0			0
251	HTG	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	0	0			0
252	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	0	0			0
253	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	0	0			0
254	HTV	Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên	0	0			0
255	HU1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0			0
256	HUB	Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	0	0			0
257	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	50	0			0
258	ICT	Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện	0	0			0
259	ILB	Cổ phiếu Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	0	0			0
260	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	0			0
261	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	0	0			0
262	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	0	0			0
263	KOS	Công ty Cổ phần Kosy	0	0			0
264	L10	Công ty cổ phần Lilama 10	0	0			0
265	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An	0	0			0
266	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	0	0			0
267	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	0	0			0
268	LHG	Công ty cổ phần Long Hậu	50	0			0
269	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
270	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	0	0			0
271	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	0	0			0
272	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	0	0			0
273	MHC	Công ty Cổ phần MHC	0	0			0
274	MIG	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội	50	0			0
275	MSH	Công ty cổ phần May Sông Hồng	50	0			0
276	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	0	0			0
277	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	0			0
278	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	0	0			0
279	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	0	0			0
280	NO1	Công ty cổ phần Tập đoàn 911	0	0			0
281	NSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	0	0			0
282	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	0			0
283	OPC	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	0	0			0
284	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	0	0			0
285	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	0	0			0
286	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	0	0			0
287	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	0	0			0
288	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	0	0			0
289	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	50	0			0
290	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	0	0			0
291	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	0	0			0
292	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	50	0			0
293	QCG	Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai	0	0			0
294	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	0	0			0
295	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	0	0			0
296	RYG	#N/A	0	0			0
297	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	0	0			0
298	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu SAVIMEX	0	0			0
299	SBG	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	0			0
300	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5	0	0			0
301	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	0	0			0
302	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	0	0			0
303	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	0	0			0
304	SGN	Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	0	0			0
305	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	50	0			0
306	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	0	0			0
307	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	0	0			0
308	SHP	Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỷ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
309	SJD	CTCP THUY DIEN CAN DON	0	0			0
310	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	0	0			0
311	SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0			0
312	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	0	0			0
313	SPM	Công ty Cổ phần S.P.M	0	0			0
314	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	0	0			0
315	ST8	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	50	0			0
316	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	0	0			0
317	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	0	0			0
318	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	0	0			0
319	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	0	0			0
320	TBC	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà	0	0			0
321	TCI	CTCP Chứng Khoán Thành Công	0	0			0
322	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	0	0			0
323	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	50	0			0
324	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	0	0			0
325	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	0	0			0
326	TDG	Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương	0	0			0
327	TDP	Công ty cổ phần Thuận Đức	0	0			0
328	TDW	CTCP CAP NUOC THU DUC	0	0			0
329	TEG	Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	0			0
330	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	0	0			0
331	TIX	CTCP Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	0	0			0
332	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	0	0			0
333	TMP	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	0	0			0
334	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	0	0			0
335	TN1	Cô phiêu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings	0	0			0
336	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	50	0			0
337	TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	0	0			0
338	TSC	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	0	0			0
339	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	0			0
340	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	50	0			0
341	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	0	0			0
342	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	0	0			0
343	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Idico	0	0			0
344	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
345	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	0	0			0
346	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	0	0			0
347	VFG	Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam	0	0			0
348	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	0	0			0
349	VMD	Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	0	0			0
350	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	0	0			0
351	VNL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	0	0			0
352	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	0	0			0
353	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	0	0			0
354	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	50	0			0
355	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	0	0			0
356	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	0	0			0
357	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	0	0			0
358	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	0	0			0
359	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	0	0			0
360	YEG	Công ty cổ phần Tập đoàn Yeah1	0	0			0
361	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	0	0			0
362	AMC	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	0	0			0
363	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	0	0			0
364	ATS	Công ty cổ phần Suất ăn công nghiệp Atesco	0	0			0
365	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	0	0			0
366	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	0	0			0
367	BBS	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	0	0			0
368	BCF	Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	0	0			0
369	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	0	0			0
370	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	0	0			0
371	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kan	0	0			0
372	BNA	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	0	0			0
373	BPC	Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	0	0			0
374	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	0	0			0
375	BST	Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Bình Thuận	0	0			0
376	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	0	0			0
377	BXH	Công ty cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	0	0			0
378	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	0	0			0
379	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	0	0			0
380	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	0	0			0
381	CCR	Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	0	0			0
382	CDN	Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng	0	0			0
383	CET	CTCP HTC Holding	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
384	CIA	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	0	0			0
385	CKV	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cokyvina	0	0			0
386	CLH	Công ty cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	0	0			0
387	CLM	CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	0	0			0
388	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	0	0			0
389	CMS	Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	0	0			0
390	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	0	0			0
391	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	0	0			0
392	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	0	0			0
393	CTP	Công ty cổ phần Hòa Bình Takara	0	0			0
394	CTT	CTCP Chế tạo máy Vinacomin	0	0			0
395	CX8	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	0	0			0
396	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	0	0			0
397	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	0	0			0
398	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	0	0			0
399	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	0	0			0
400	DHP	Công ty Cổ phần Điện Cơ Hải Phòng	0	0			0
401	DIH	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0			0
402	DL1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	0	0			0
403	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	0	0			0
404	DP3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	0	0			0
405	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	0	0			0
406	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	50	0			0
407	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	0	0			0
408	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	0	0			0
409	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	50	0			0
410	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	50	0			0
411	EBS	Cổ phiếu CTCP Sách giáo dục tại Tp Hà Nội	0	0			0
412	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Hà Nội	0	0			0
413	EVS	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Everest	50	0			0
414	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	0	0			0
415	GIC	Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ và Phát triển Xanh	0	0			0
416	GMA	Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam	0	0			0
417	GMX	Công ty cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	0	0			0
418	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	0	0			0
419	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	0	0			0
420	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	0	0			0
421	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hoà Cẩm - Intimex	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
422	HDA	CTCP Hăng sơn Đông Á	0	0			0
423	HEV	Công ty Cổ phần Sách Đại học - Dạy nghề	0	0			0
424	HGM	Cổ phiếu CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	0	0			0
425	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	0	0			0
426	HKT	Công ty Cổ phần Chè Hiệp Khánh	0	0			0
427	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	0	0			0
428	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	0	0			0
429	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	0	0			0
430	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	0	0			0
431	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	0	0			0
432	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	0	0			0
433	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	0	0			0
434	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	0	0			0
435	IPA	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	0			0
436	ITQ	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	0	0			0
437	IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	0	0			0
438	KDM	Công ty Cổ Phần Tập đoàn GCL	0	0			0
439	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	0	0			0
440	KMT	Công ty cổ phần Kim khí miền Trung	0	0			0
441	KSF	Công ty cổ phần Tập đoàn KSFinance	0	0			0
442	KST	Công ty cổ phần KASATI	0	0			0
443	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	0	0			0
444	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	0	0			0
445	L14	Công ty CP LICOGI 14	50	0			0
446	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	0	0			0
447	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	0	0			0
448	LAS	Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	0	0			0
449	LBE	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0			0
450	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	0	0			0
451	MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	0	0			0
452	MBG	CTCP Tập Đoàn MBG	0	0			0
453	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	0	0			0
454	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	0	0			0
455	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	0	0			0
456	MDC	Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	0	0			0
457	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	0	0			0
458	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú y Cai Lậy	0	0			0
459	MST	CTCP Đầu tư MST	50	0			0
460	MVB	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	0	0			0
461	NAG	Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa	50	0			0
462	NAP	Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
463	NBC	Công ty cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin	0	0			0
464	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	0	0			0
465	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	0			0
466	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0			0
467	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	0	0			0
468	NHC	CTCP Gạch ngói Nhì Hiệp	0	0			0
469	NSH	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	0	0			0
470	NST	Cổ phiếu CTCP Ngân Sơn	0	0			0
471	NTH	Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Nước trong	0	0			0
472	ONE	CTCP Công nghệ ONE	0	0			0
473	PBP	Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	0	0			0
474	PCE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	0	0			0
475	PCH	Công ty cổ phần Nhựa Picomat	50	0			0
476	PCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long	0	0			0
477	PDB	Công ty Cổ phần Pacific Dinco	0	0			0
478	PGN	Công ty Cổ phần Phụ gia Nhựa	50	0			0
479	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	0	0			0
480	PIA	Công ty cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	0	0			0
481	PIC	Công ty cổ phần Đầu tư Điện lực 3	0	0			0
482	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	0	0			0
483	PMB	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	0	0			0
484	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	0	0			0
485	PMP	Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	0	0			0
486	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	0	0			0
487	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	0	0			0
488	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	0	0			0
489	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	0	0			0
490	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	0	0			0
491	PPY	CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	0	0			0
492	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	0	0			0
493	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm PVI	0	0			0
494	PSC	Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	0	0			0
495	PSD	Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	0	0			0
496	PSE	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	0	0			0
497	PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	0	0			0
498	PSW	Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	0	0			0
499	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
500	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	0	0			0
501	PTX	CTCP Vận tải và dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0			0
502	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	0	0			0
503	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	0	0			0
504	QTC	Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam	0	0			0
505	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	0	0			0
506	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	0	0			0
507	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	0	0			0
508	SCG	Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	0	0			0
509	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	0	0			0
510	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	0	0			0
511	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	0	0			0
512	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	0	0			0
513	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	0	0			0
514	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	0	0			0
515	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	0	0			0
516	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	0	0			0
517	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	0	0			0
518	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	0	0			0
519	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	0	0			0
520	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	0	0			0
521	SJ1	Công ty cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	0	0			0
522	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	0	0			0
523	SMN	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	0	0			0
524	SMT	CTCP SAMETEL	0	0			0
525	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Tp. Hồ Chí Minh	0	0			0
526	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	0	0			0
527	SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	0	0			0
528	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	0	0			0
529	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	0	0			0
530	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	0	0			0
531	TDT	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	0	0			0
532	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	0	0			0
533	TFC	Công ty Cổ phần Trang	0	0			0
534	THB	CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hoá	0	0			0
535	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	0	0			0
536	THS	Công ty cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà	0	0			0
537	TJC	Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	0	0			0
538	TKU	CTCP Công nghiệp Tungkuang	0	0			0

STT	Mã CK	Tên Công ty	Tỉ lệ định giá tháng 07/2025(%)	Tỷ lệ cho vay			Giá chặn đánh giá sở hữu T06/2025 (đồng)
				Tỷ lệ cho vay tháng T07/2025	Tỷ lệ cho vay tháng T06/2025	Thay đổi	
539	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0	0			0
540	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại - Xuất nhập khẩu Thủ Đức	0	0			0
541	TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	0	0			0
542	TOT	CTCP Transimex Logistics	0	0			0
543	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại T.P Hà Nội	0	0			0
544	TSB	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia sáng	0	0			0
545	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	0	0			0
546	TTT	Công ty Cổ phần Du lịch – Thương mại Tây Ninh	0	0			0
547	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	0	0			0
548	TVD	Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	0	0			0
549	UNI	CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	0	0			0
550	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	0	0			0
551	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	0	0			0
552	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	0	0			0
553	VC6	Công ty Cổ phần Vinaconex 6	0	0			0
554	VC7	Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	0	0			0
555	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	0	0			0
556	VCM	CTCP BV LIFE	0	0			0
557	VE3	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	0	0			0
558	VFS	Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	50	0			0
559	VGP	CTCP Càng rau quả	0	0			0
560	VHE	Cô phiếu Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	0	0			0
561	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	0	0			0
562	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIỀN SƠN	0	0			0
563	VLA	CTCP Đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang	0	0			0
564	VMC	Công ty cổ phần VIMECO	0	0			0
565	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	0	0			0
566	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0	0			0
567	VNF	Công ty cổ phần Vinafreight	0	0			0
568	VNR	Tông Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	0	0			0
569	VSA	Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	0	0			0
570	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	0	0			0
571	VTC	CTCP Viễn thông VTC	0	0			0
572	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	0	0			0
573	VTZ	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	0			0
574	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	0	0			0